TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2022/DS-ST
Ngày: 22/12/2022
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Tấn Tiên**
2. Ông **Nguyễn Nhiêu Phong**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Tuyết Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa:*** Bà **Lâm Phượng Tú –** kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2022/QĐST-DS, ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1980 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp A, xã Phước M, Huyện D, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1970 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp P, xã Phước M, Huyện D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm – anh Nguyễn Minh T trình bày như sau:

Ngày 22/9/2021 anh có cho anh Trần Thanh H vay số tiền 120.000.000 đồng, vay không có lãi suất, anh H có ký tên giấy mượn tiền, thời hạn vay là 03 tháng. Đến hạn trả nợ anh H không trả, anh có đến đòi nợ nhiều lần nhưng anh H hẹn mà không trả. Nay anh yêu cầu anh Trần Thanh H có nghĩa vụ trả số tiền 120.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 27/12/2022 theo quy định của pháp luật đến ngày xét xử.

- Bị đơn – *anh* ***Trần Thanh H*** *vắng mặt tại phiên tòa:*

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D:

Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên vi phạm thời hạn xét xử. Về người tham gia tố tụng anh T có mặt, anh H vắng mặt.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Minh T đối với anh Trần Thanh H. Buộc anh H có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và lãi suất tình từ ngày 27/12/2022 theo quy định của pháp luật.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phước Lộc, xã Phước M, Huyện D, tỉnh T, Tòa án nhân dân Huyện D thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 22/9/2021 anh Trần Thanh H có ký tên giấy mượn tiền của anh Nguyễn Minh T số tiền 120.000.000 đồng chưa trả, ngày 27/12/2021 anh T có đơn khởi kiện, căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự. Tòa án xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

Về nội dung:

[1] Ngày 22/9/2021 anh Nguyễn Minh T có cho anh Trần Thanh H vay số tiền 120.000.000 đồng, vay không có lãi suất, anh H có ký tên vào giấy mượn tiền, thời hạn vay là 03 tháng trả. Đến hạn trả nợ anh H không trả, anh T có đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng anh H hẹn mà không trả. Nay anh T yêu cầu anh Trần Thanh H có nghĩa vụ trả số tiền 120.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

[2] Tại kết luận giám định số: 4528/KL-KTHS, ngày 20/9/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luật: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết họ tên "Trần Thanh H" dưới mục: "Người mượn ký tên" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký viết tên Trần Thanh H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là có phải do cùng một người viết ra viết hay không viết. Lý không giám định được do mẫu cần giám định năm 2021, mẫu so sánh năm 2010 nên không thể thực hiện được.

[3] Anh Trần Thanh H đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng anh H vắng mặt không tham gia phiên hòa giải cũng như không tham dự phiên tòa là từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Từ các chứng cứ, giấy mượn tiền, lời trình bày của anh T có cơ sở xác định ngày 22/9/2021 anh Trần Thanh H có vay

của anh T số tiền 120.000.000 đồng chưa trả. Do vậy cần buộc anh Trần Thanh H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền 120.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật được tính cụ thể:

Từ ngày 27/12/2021 đến ngày 22/12/2022 là 11 tháng 24 ngày x 120.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 11.752.000 đồng.

[4] Tiền chi phí giám định: Anh Nguyễn Minh T tự nguyện chịu 4.500.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản của anh Nguyễn Minh T đối với anh Trần Thanh H.

2. Buộc anh Trần Thanh H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh T 120.000.000 đồng tiền nợ gốc và 11.752.000 đồng tiền lãi suất. Tổng cộng nợ gốc và lãi suất là 131.752.000 đồng (một trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày 23/12/2022 anh Trần Thanh H tiếp tục trả lãi suất cho anh T, nếu anh H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh H còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiền chi phí giám định 4.500.000 đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Minh T tự nguyện chịu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh H phải chịu 6.587.000 đồng.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Minh T 3.000.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0012003, ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THÀNH DIỆP

BIÊN BẢN
Về việc thỏa thuận đo đạc, định giá, thẩm định giá phần đất tranh chấp

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2019

Tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện D.

Tiến hành làm việc để các đương sự thoả thuận với nhau về việc thỏa thuận đo đạc, định giá, thẩm định giá vụ án dân sự thụ lý số: 210/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Dương Thị Bích Hằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Phương.

II. Những người tham gia buổi làm việc:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Sáu, sinh năm: 1960; địa chỉ: Số nhà 850, ấp Khởi hà, xã Cầu Khởi, Huyện D, tỉnh T.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thúy Kiều, sinh năm:1977; địa chỉ: Số nhà 42A, Ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, Huyện D, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Khoa Đăng, sinh năm: 1962; địa chỉ: Số nhà 42A, ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, Huyện D, tỉnh T.

(Tất cả đều có mặt)

NỘI DUNG

* Nguyên đơn bà Kiều trình bày:

Phần đất tôi đang tranh chấp với chị Kiều giá thực tế hiện nay khoảng 900.000.000 đồng. Tôi yêu cầu Tòa án đo đạc, định giá, thẩm định giá phần đất và tài sản trên đất để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tiền tạm ứng chi phí đo đạc, định giá, thẩm định giá tôi sẽ nộp theo quy định. Đề nghị Tòa án lựa chọn Công ty đo đạc, định giá, thẩm định giá để đảm bảo quyền lợi của các bên.

* Bị đơn bà Kiều trình bày:

Tôi lo buôn bán nên cũng không quan tâm giá đất là bao nhiêu. Tôi không biết giá đất thực tế phần đất bà Sáu đang tranh chấp với tôi hiện nay là bao nhiêu. Tôi không yêu cầu Tòa án đo đạc, định giá. Bà Sáu yêu cầu sao thì Tòa án cứ làm. Việc Tòa án đo đạc, định giá, lựa chọn Công ty tôi không có ý kiến gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đăng trình bày:

Giá đất thực tế phần đất đang tranh chấp tôi không biết. Tòa án đo đạc, định giá, thẩm định giá tôi không có ý kiến gì. Việc Tòa án lựa chọn Công ty đo đạc, định giá theo yêu cầu của bà Sáu tôi đồng ý.

Tôi sẽ làm đơn yêu cầu độc lập gửi cho Tòa án trong thời gian 07 ngày tính từ ngày hôm nay. Nếu hết thời gian tôi không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Buổi làm việc kết thúc vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2019.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
		Dương Thị Bích Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Hòa Thành;
- THADS H. Hòa Thành;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THÀNH DIỆP

Xét hợp đồng vay tài sản giữa anh Hùng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh T. anh Hùng vay số tiền 450.000.000 đồng khi Ngân hàng có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.lãi suất trong hạn là... lãi suất quá hạn là.. mặc dù Ngân hàng không có yêu cầu, không nộp tiền tạm ứng án phí, tuy nhiên để giải quyết triệt để vụ án nên cần buộc anh Hùng có nghĩa vụ

trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc tính đến ngày.. là.....Kể từ ngày tiếp theo anh Hùng còn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành xong số tiền gốc.

Xét Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Hùng và yêu cầu phản tố của bà Đặng Thị Hướng nhận thấy

Xét yêu cầu phản tố của bà Hướng: Bà huống cho rằng do muốn cần tiền gấp nên mới vay tiền của anh Hùng, theo yêu cầu của anh Hùng thì pah3i làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, do bà lớn tuổi nên có cùng con gái là Lầu thị Kim Liên đến Phòng công chứng tâm Thanh công chứng hợp đ8ồng chuyển nhượng quyến sử dụng đất cho anh Hùng giá 300.00.000 đồng, thực sự là bà chỉ vay tiền của anh Hùngđến ngàyvà nhà ở mà chỉ là hợp đồng vay tiền, ông Hùng thì khẳng định bà Hướng có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở cho ông và hai bên đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và hiện ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử đất việc chuyển quyền sử dụng đất và nhà ở giữa bà và ông Hùng là tự nguyện không có bị ép buộc, về trình tự thủ tục chuyển quyền đã thức hiện đúng theo quy định của pháp luật, hai bên đã có công chứng hợp đồng, ông Hùng đã làm các thủ tục chuyển quyền và đã được sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày do vậy bác yêu cầu phản tố của bà hướng cho rằng không có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng mà chỉ là hợp đồng vay tiền.

Xét yêu cầu của ông Hùng thấy rằng việc Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất của bà Hướng và ông Hùng là có thật, giá trị hợp đồng với số tiền là 300.000.000 đồng (do chị Lầu Thị Liên là con ruột bà Hướng nhận) hợp đồng không có sự ép buộc, tại UBND xã Trường Tây, huyện hòa Thành hai bên tiếp tục làm giấy thỏa thuận, và sau khi chuyển nhượng ông Hùng cũng đồng ý thời gian 03 tháng nếu bà Hướng chuột nhà lại thì ông Hùng cũng đồng ý, từ đó thể hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Hướng và ông Hùng là có thật mà không phải như lời trình bày của bà Hướng là hợp đồng giả tạo, ngày 05/11/2015 ông Hùng đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/10/2016 ông Hùng đã đem thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh T. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Hùng về "Dòi tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ỡ" buộc bà Đặng Thị Hướng và chị Lầu Thị Đẹp cùng toàn bộ vật dụng trong nhà đi nơi khác để giao trả lại cho ông Nguyễn Văn Hùng phần đất diện tích

150,1 m^2, đất có tứ cận Hướng Đông giáp đường Trần Phú dài 8,13 m; Hướng Tây giáp thửa 164 dài 4,03 m; Hướng Nam giáp thửa 557 dài 18,35 m; Hướng Bắc giáp thửa 559 dài 15,16 m + 1,59 m + 6,96 m, trên đất có căn nhà xây tường mái ngói, đất do ông Nguyễn văn Hùng được Sở tài nguyên mội trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/11/2016.